

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2018/HS-PT**

Ngày: 30-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm: 1983, tại Thanh Hóa.

HKTT: 33b, tổ 8a, khu phố 4, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc T1, sinh năm: 1958 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1961; Có vợ Doãn Thị L, sinh năm: 1983 và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 04/8/2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

(Bị cáo Lê Ngọc T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc T là người nghiện Heroin. Khoảng 12 giờ ngày 04/8/2017, T đến khu vực cầu chữ Y, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông

(không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói và 03 tép Heroin với giá 2.200.000đồng. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, T cất giấu số ma túy trên vào túi áo ngực T đang mặc rồi đi đến đường Trần Văn X thuộc khu phố 5, phường D, thành phố H thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 gói và 03 tép Heroin ký hiệu M.
- 200.000 đồng là tiền của T không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản kết luận định giám định số: 315/PC54-GĐMT ngày 09/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 1,1221 gam, có Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, các biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/01/2018, bị cáo Lê Ngọc T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 04/8/2017, tại đường Trần Văn X, khu phố 5, phường D, thành phố H, Lê Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 1,221 gam có Heroin thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 47/PC54-GĐMT ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định: Mẫu chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M) có hàm lượng Heroin là: 62,54%. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù là tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được những tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác ngoài những tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có cơ sở chấp nhận.

Hành vi của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nhưng thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi của Bộ Luật hình sự năm 2015 thì trong phần “Quyết định” của bản án, Tòa án viện dẫn điều khoản của Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Tại phần “Quyết định”, cấp sơ thẩm không áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa chính xác. Cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

Do không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Ngọc T, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 04/8/2017.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Sơn